

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyền

Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-HNGD ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp G, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị P có quen biết tự tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2003 và có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do hai người không còn hợp nhau và không còn tiếng nói chung trong thời gian dài làm cho hôn nhân không hạnh phúc. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn C xin ly hôn với chị Trần Thị P; Về con chung, trong thời kì hôn nhân anh thừa nhận có một con chung là cháu Nguyễn Văn P1, sinh ngày 10/02/2005 (giới tính nam) hiện nay cháu đã

trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị P được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày trong vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên anh C xin ly hôn với chị P, để tạo điều kiện cho cả hai hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh C vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị P. Anh C xác định không còn tình cảm với chị P và không mong muốn hàn gắn hôn nhân, bản thân hai người đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong khi, chị P dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, điều đó chứng tỏ chị P cũng không mong muốn gặp gỡ anh C để hàn gắn hôn nhân. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị P không thể hàn gắn được và mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C với chị Trần Thị P được chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C thừa nhận có một con chung với chị Trần Thị P là Nguyễn Văn P1, sinh ngày 10/02/2005 (giới tính nam) hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C được ly hôn với bị đơn chị Trần Thị P.

2. Về con chung: Nguyễn Văn P1, sinh ngày 10/02/2005 (giới tính nam) đã trưởng thành, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006634 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu